

THÔNG TIN CÁ NHÂN ĐƯỢC BẢO VỆ THEO PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GỢI Ý THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

TRẦN THỊ THU PHƯƠNG *

Tóm tắt: Thông tin cá nhân là một trong những vấn đề mà các quốc gia quan tâm trong bối cảnh hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật tạo ra một thế giới phẳng không biên giới. Những phát tán dữ liệu về thông tin cá nhân trong thời gian vừa qua ở các quốc gia, vùng lãnh thổ đã làm dấy lên sự e ngại của các cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử, đặc biệt là các giao dịch thương mại điện tử. Khi xây dựng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, việc xác định khái niệm thông tin cá nhân có ý nghĩa quan trọng, quyết định phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về nội hàm khái niệm thông tin cá nhân trong pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân là hết sức cần thiết. Bài viết phân tích về nội hàm của thuật ngữ thông tin cá nhân được bảo vệ trong quy định pháp luật của một số quốc gia để từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

Từ khoá: Thông tin cá nhân; dữ liệu cá nhân; thông tin cá nhân có thể xác định; công cụ nhận diện trực tiếp; công cụ nhận diện gián tiếp; GDPR; CCPA

Nhận bài: 11/8/2020

Hoàn thành biên tập: 29/12/2020

Duyệt đăng: 31/12/2020

THE LAWS ON THE PROTECTION OF PERSONAL INFORMATION IN SOME COUNTRIES AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract: Personal information is one of the major concerns in many countries in the context of the fact that rapid technological changes are creating a flat world without borders. The recent spread of personal information in many countries and territories has deterred many individuals from making electronic transactions in general and commercial electronic transactions in particular. When establishing the legal framework on personal information protection, the definition of personal information has important role in deciding the scope of law on personal information protection. Therefore, researching the extent of “personal information” definition is essential. This article aims to analyze the extent of “personal information” which is protected by the laws of some countries and draw lessons for Vietnam.

Keywords: Personal information, personal data, identifiable personal information, direct identifier, indirect identifier, GDPR, CCPA

Received: Aug 11th, 2020; Editing completed: Dec 29th, 2020; Accepted for publication: Dec 31st, 2020

1. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân tại một số quốc gia trên thế giới

Vào năm 2019, Equifax - Hãng đánh giá tín dụng hàng đầu của Mỹ, đã làm lộ thông tin của gần 147 triệu người dùng. Đây được

coi là vụ vi phạm dữ liệu lớn nhất nước Mỹ từ trước đến nay. Các thông tin cá nhân bị làm lộ bao gồm tên, số an sinh xã hội, số giấy phép lái xe và địa chỉ của những người này.⁽¹⁾

(1). Xem chi tiết vụ việc trên trang thông tin của Ủy ban Thương mại Hoa Kỳ, https://www.ftc.gov/system/files/documents/cases/172_3203_equifax_complaint_7

* Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Thương mại
E-mail: thuphuongtran@tmu.edu.vn

Cùng năm 2019, một vụ việc khác về lộ thông tin cá nhân của người dùng cũng đã được phát hiện, được biết đến với tên gọi “vụ việc Facebook - Cambridge Analytica” xuất phát từ việc công ti Cambridge Analytica - công ti tư vấn chính trị tại Anh sử dụng trái phép dữ liệu của 87 triệu người dùng. Công ti này đã tiếp cận dữ liệu của khoảng 50 triệu người dùng Facebook.⁽²⁾ Ở Việt Nam, việc lộ thông tin đã xảy ra không ít nhưng hình thức thể hiện của việc lộ thông tin thường khiến nhiều người không để ý. Tình trạng sau khi người dùng vào xem sản phẩm nào đó ở một trang thông tin điện tử, hình ảnh của hàng loạt sản phẩm cùng loại xuất hiện trên các trang mạng xã hội, trang thông tin mà người đó truy cập là không hiếm; tình trạng số điện thoại của người dùng bị nhận các tin nhắn, cuộc gọi mời chào mua hàng, thông báo trúng thưởng liên tiếp xảy ra; mới đây nhất là những vụ lộ đoạn ghi trong camera quan sát tại nhà riêng... Có thể thấy việc để lộ thông tin cá nhân của người dùng đang ngày càng gia tăng.

Vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân được nhiều nước trên thế giới tiếp cận theo các cách khác nhau, có thể theo hướng toàn diện, bao trùm chung các lĩnh vực hoặc có thể hướng tới một số lĩnh vực, chuyên ngành nhất định. Một số quốc gia đã xây dựng các đạo luật chung nhằm điều chỉnh việc bảo vệ thông tin cá nhân của các chủ thể thông tin, bao gồm cả việc bảo vệ thông tin trong

không gian mạng như Hoa Kỳ,⁽³⁾ Australia,⁽⁴⁾ Campuchia,⁽⁵⁾... Một số quốc gia lại xây dựng riêng pháp luật hướng tới bảo vệ thông tin cá nhân trong không gian mạng, trong môi trường dữ liệu điện tử, ví dụ như Anh,⁽⁶⁾ Nhật Bản,⁽⁷⁾...

Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân thường được xây dựng dưới hai dạng: pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân (personal protection) và pháp luật về quyền riêng tư (privacy law) với ý nghĩa pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân là một bộ phận cấu thành pháp luật về quyền riêng tư. Theo thống kê của Hội nghị của Liên Hợp quốc về Thương mại và phát triển, hiện nay có khoảng 132/194 quốc gia (tính đến tháng 12/2020) đã thiết lập hệ thống pháp luật nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư.⁽⁸⁾

(3). Hoa Kỳ có Luật về Quyền riêng tư năm 1974, <https://www.justice.gov/opcl/file/631151/download>, truy cập 28/12/2020.

(4). Australia có Đạo luật Quyền riêng tư năm 1988, <https://www.legislation.gov.au/Details/C2015C00089>, truy cập 28/12/2020.

(5). Campuchia quy định trong Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2019, <https://data.opendevelopmentmekong.net/dataset/law-on-consumer-protection/resource/1ad116e5-3097-4375-8101-9a1fe49bed19>, truy cập 28/12/2020.

(6). Anh có Đạo luật Bảo vệ dữ liệu năm 1998, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1998/29/contents>, truy cập 28/12/2020.

(7). Nhật Bản có Đạo luật về Bảo vệ thông tin cá nhân năm 2003, <http://www.cas.go.jp/jp/seisaku/hourei/data/APPI.pdf>, truy cập 28/12/2020.

(8). Xem thêm Trang thông tin của Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD): UNCTAD, *Data Protection and Privacy Legislation worldwide*, https://unctad.org/en/Pages/DTL/STI_and_ICTs/ICT4D-Legislation/eCom-Data-Protection-Laws.aspx, truy cập 28/12/2020.

-22-19.pdf, truy cập 28/12/2020.

(2). Xem chi tiết vụ việc trên trang thông tin của tờ The Guardian của Anh: <https://www.theguardian.com/news/2018/mar/17/cambridge-analytica-face-book-influence-us-election>, truy cập 28/12/2020.

Quyền riêng tư (right to privacy) và bảo vệ thông tin cá nhân (personal information protection) có mối liên hệ mật thiết với nhau, tuy hai mà là một.⁽⁹⁾ Thực ra, việc bảo vệ thông tin cá nhân chính là nhằm thực hiện quyền riêng tư. Quyền riêng tư được hiểu là quyền của một cá nhân có một không gian phát triển độc lập, có hoặc không có sự tương tác với chủ thể khác, không có sự can thiệp của nhà nước, của những cá nhân không mời khác.⁽¹⁰⁾ Việc ghi nhận quyền riêng tư thể hiện sự nỗ lực nhằm tạo ra các quy định pháp luật điều chỉnh hành vi của những người mà công việc của họ, sân chơi của họ hoặc sự tương tác của họ ở trong một xã hội có mối quan hệ phụ thuộc ở mức độ phức tạp cao.⁽¹¹⁾ Quyền về sự riêng tư là quyền con người cơ bản, có tầm quan trọng thiết yếu để bảo đảm sự tự chủ và bảo vệ phẩm giá của con người. Bảo vệ quyền về sự riêng tư của mỗi cá nhân góp phần bảo đảm tính dân chủ, văn minh và sự phát triển ổn định, hài hoà của xã hội.

Quyền riêng tư và quyền bảo vệ thông tin cá nhân đã được ghi nhận ở cấp độ quốc

tế cũng như trong pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới.

2. Khái niệm về thông tin cá nhân theo pháp luật của một số quốc gia

Có thể thấy rằng, việc xác định nội hàm của thông tin cá nhân có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân. Để xác định được thông tin cá nhân cần bảo vệ, các nhà lập pháp thường đặt câu hỏi: bảo vệ nhằm mục đích gì. Khi trả lời được câu hỏi này, các nhà lập pháp sẽ khoanh vùng được thông tin cá nhân cần bảo vệ và ghi nhận các quyền về bảo vệ thông tin cá nhân cho chủ thể thông tin cũng như đặt ra các yêu cầu về việc xử lý thông tin cá nhân đối với các chủ thể xử lý thông tin, phù hợp với mục tiêu mà đạo luật đặt ra. Làm rõ khái niệm về thông tin cá nhân sẽ xác định được những thông tin nào được pháp luật bảo vệ, phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân.

Theo Quy định chung của Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là GDPR), thông tin cá nhân được điều chỉnh dưới hình thức dữ liệu. Dữ liệu cá nhân (personal data trong tiếng Anh hoặc données à caractère personnel trong tiếng Pháp) được hiểu là tất cả các thông tin liên quan đến một thể nhân được nhận diện⁽¹²⁾ hoặc có thể được nhận

(9). David H. Flaherty, "On the utility of constitutional rights to privacy and data protection", *Case Western Reserve Law Review*, Vol 41, Issue 3, 1991, tr. 831 - 855, <https://scholarlycommons.law.case.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2048&context=caselrev>, truy cập 02/8/2020.

(10). Martin Scheinin, được trích dẫn trong Báo cáo về Quyền riêng tư năm 2013 của Tổ chức về Quyền riêng tư quốc tế (Privacy International - PI) và Trung tâm Công nghệ, Luật thuộc Trường Đại học Hồng Kông (HKU), file://C:/Users/ASUS/Downloads/JS8_UPR17_CHN_E_Main.pdf, truy cập 06/8/2020.

(11). William M. Beaney, "The right to privacy and American law", *Law and contemporary problems*, 1966, tr. 253-271, <https://core.ac.uk/download/pdf/62555967.pdf>, truy cập 02/8/2020.

(12). Tiếng Anh là "identify". Căn cứ Từ điển tiếng Anh trực tuyến của Cambridge, từ nhận diện (identify) được hiểu là hành vi nhận ra được một người và nói được anh ta là ai. Do vậy, tác giả bài viết sử dụng thuật ngữ "nhận diện" nhằm thể hiện ý trên, <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/identify>, truy cập 08/8/2020.

diện, dù trực tiếp hay gián tiếp.⁽¹³⁾ Cụ thể, những thông tin liên quan đến tên, số chứng minh nhân dân, dữ liệu về nơi cư trú, số điện thoại hoặc những yếu tố đặc biệt liên quan đến việc nhận diện về thể chất, tâm lí, sinh lí, di truyền, kinh tế, văn hóa, xã hội của cá nhân. Nói cách khác, các phần thông tin rời rạc khác nhau nếu được thu thập và tập hợp lại mà có thể dẫn đến việc nhận diện một cá nhân cụ thể thì cũng được coi là dữ liệu cá nhân hay thông tin cá nhân.⁽¹⁴⁾

Pháp luật của Liên minh châu Âu phân biệt dữ liệu cá nhân với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Đây là hai chế định được điều chỉnh theo cách thức khác nhau. Đối với dữ liệu cá nhân, pháp luật Liên minh châu Âu cho phép việc xử lí dữ liệu của các tổ chức, cá nhân. Ngược lại, đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm, mức độ bảo vệ được đặt ra cao hơn, theo đó

(13). Theo cách hiểu của Liên minh châu Âu, thông tin cá nhân phải hướng tới một cá nhân đang sống. Các thông tin này có thể là thông tin khách quan (objective information) như họ tên, ngày sinh, chiều cao, cân nặng... và thông tin chủ quan (subjective information) như đánh giá của người sử dụng lao động. Bên cạnh đó, việc nhận diện cá nhân một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng được giải thích rõ ràng. Cụ thể, cá nhân được nhận diện trực tiếp khi bạn có thể nhận diện được cá nhân đó thông qua các thông tin mà bạn đang có, ví dụ thông qua tên, địa chỉ của cá nhân. Ngược lại, nhận diện gián tiếp được hiểu là khi bạn không thể nhận diện được cá nhân thông qua dữ liệu mà bạn đang có mà cần phải sử dụng thêm những thông tin khác mà bạn thu được hoặc bạn có thể tiếp cận được một cách hợp lí từ các nguồn khác, <https://gdpr.eu/eu-gdpr-personal-data/>, truy cập 08/8/2020.

(14). Xem thêm giải thích của Ủy ban châu Âu về dữ liệu cá nhân trong Quy định chung về bảo vệ dữ liệu của Liên minh châu Âu, https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection/reform/what-personal-data_en, truy cập 28/7/2020.

việc xử lí dữ liệu bị cấm hoàn toàn. Các dữ liệu này được phân vào mục dữ liệu cá nhân đặc biệt, được hiểu bao gồm “*bất kì dữ liệu nào tiết lộ chủng tộc hoặc sắc tộc, tư tưởng chính trị, đức tin tôn giáo, quan niệm triết lí, thành viên công đoàn, việc xử lí dữ liệu di truyền và sinh trắc nhằm mục đích định danh hoặc dữ liệu liên quan đến sức khỏe, tình trạng sinh dục và xu hướng tình dục*”.⁽¹⁵⁾ Ngoại lệ của quy định cấm này là trường hợp có sự đồng thuận từ chủ thể dữ liệu, để bảo vệ quyền lợi cá nhân, để phục vụ công tác y tế dự phòng, y tế nghiệp vụ hoặc vì lợi ích công cộng.

Định nghĩa về thông tin cá nhân tại Hoa Kỳ không có sự thống nhất giữa các tiểu bang.⁽¹⁶⁾ Hơn nữa, trong một tiểu bang, một thông tin có thể được coi là thông tin cá nhân trong đạo luật này nhưng lại không phải là thông tin cá nhân trong đạo luật khác do có sự khác nhau về phạm vi điều chỉnh của các đạo luật riêng biệt. Do có những đạo luật khác nhau điều chỉnh nên khái niệm về thông tin cá nhân trong pháp luật Hoa Kỳ chưa thực sự rõ ràng.⁽¹⁷⁾ Nhìn chung, pháp luật của Hoa Kỳ thường hướng tới những thông tin liên quan đến một người được nhận diện (identified person). Theo cách hiểu của Hoa Kỳ, thông tin liên quan đến người được

(15). Điều 9 GDPR, <https://gdpr-info.eu/art-9-gdpr/>, truy cập 08/8/2020.

(16). Xem thêm Steven Chabinsky, F.Paul Pittman, “Reconciling Personal Information in the United States and European Union”, *California Law Review, Inc*, Vol.102, 2014, p. 877 - 916, <https://www.cs.yale.edu/homes/jf/SchwartzReconcilingPersonalInformation.pdf>, truy cập 06/8/2020.

(17). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldd, tr. 879 - 880.

nhận diện được hiểu là thông tin phân biệt người đó với những người khác.⁽¹⁸⁾ Liên minh châu Âu cũng có cách hiểu tương tự khi cho rằng thông tin liên quan một người được nhận diện là thông tin phân biệt hoặc nêu ra danh tính của người đó, thông tin giúp phân biệt người đó với các thành viên khác trong một nhóm người.⁽¹⁹⁾ Tuy nhiên, theo pháp luật Hoa Kỳ, thông tin cá nhân không bao gồm thông tin liên quan đến người có thể được nhận diện (identifiable person) như trong pháp luật của Liên minh châu Âu.⁽²⁰⁾ Theo các chuyên gia, định nghĩa về thông tin cá nhân của Hoa Kỳ có nội hàm hẹp hơn so với của Liên minh châu Âu.⁽²¹⁾

Pháp luật của Liên minh châu Âu đề cập khái niệm cá nhân có thể được nhận diện (identifiable individuals hoặc identifiable natural person). Theo đó, bất kỳ cá nhân nào có thể được phân biệt với người khác thì được coi là có thể nhận diện được. Đây là người có thể được nhận diện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, đặc biệt qua công cụ nhận diện (identifier) như tên, số chứng minh nhân dân, dữ liệu vị trí, công cụ định danh trực tuyến (online identifier) hoặc qua những yếu tố đặc thù về thể chất, tâm lí, di truyền, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội của

người đó.⁽²²⁾ Công cụ nhận diện trong pháp luật của Liên minh châu Âu được hiểu là những thông tin nhận diện cá nhân và những thông tin liên quan đến các vật dụng của cá nhân như máy tính, điện thoại thông minh... giúp nhận diện các thiết bị của cá nhân đó.⁽²³⁾ Một người có thể được nhận diện một cách trực tiếp (directly identifiable) khi việc nhận diện được thực hiện hoàn toàn trên các thông tin sẵn có. Trường hợp có thể được nhận diện một cách gián tiếp (indirectly identifiable) là khi việc nhận diện không thể được thực hiện trên thông tin sẵn có, mà cần phải sử dụng thêm các thông tin có thể tiếp cận được một cách hợp lí (reasonably acces) ở các nguồn khác. Như vậy, những thông tin, ngay cả khi không chứa đựng tên của cá nhân nhưng nếu chúng giúp hiểu rõ về cá nhân đó hoặc có tác động lên cá nhân đó thì có thể được coi là thông tin cá nhân.⁽²⁴⁾ Nói cách khác, tất cả những thông tin liên quan đến một cá nhân có thể được nhận diện thì được coi là thông tin cá nhân theo cách hiểu của Liên minh châu Âu. Ví dụ những đoạn ghi lưu lại hoạt động của một cá nhân, như sao kê ngân hàng, cũng có thể được coi là thông tin cá nhân.

Vào năm 2012, Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ trong báo cáo của mình về bảo vệ quyền riêng tư của người dùng trong thời

(18). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldđ, tr. 905.

(19). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldđ, tr. 905.

(20). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldđ, tr. 879.

(21). Emmanuel Pernet-Leplay, "China's Approach on Data Privacy Law: A third way between the U.S. and the E.U.?" *Penn State Journal of Law & International Affairs*, vol 8:1, 5/2020, tr. 49 - 117, file:///C:/Users/ASUS/Downloads/SSRN-id3542820.pdf, truy cập 04/8/2020, tr. 61.

(22). Điều 4 GDPR, <https://gdpr-info.eu/art-4-gdpr/>, truy cập 08/8/2020.

(23). Tìm hiểu thêm về thông tin cá nhân trong pháp luật của Liên minh châu Âu tại: <https://gdpr.eu/eu-gdpr-personal-data/>, truy cập 08/8/2020.

(24). Xem thêm cách giải thích của Liên minh châu Âu tại: <https://gdpr.eu/eu-gdpr-personal-data/>, truy cập 08/8/2020.

đại có sự thay đổi nhanh chóng, cũng đã có sự thay đổi trong quan điểm về nội hàm của thông tin cá nhân. Bằng việc đưa ra cách hiểu về thông tin có thể nhận diện là thông tin liên quan một cách hợp lý đến một người tiêu dùng cụ thể (reasonably linkable to a specific consumer),⁽²⁵⁾ Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ cũng hướng tới việc áp dụng chế độ bảo vệ ở chừng mực nhất định đối với cả loại thông tin này khi cho rằng với sự phát triển của công nghệ và khả năng kết hợp những mảng dữ liệu rời rạc sẽ có thể dẫn đến việc nhận diện người dùng.⁽²⁶⁾ Vì thực tế cho thấy, việc nhận diện có thể được thực hiện đối với cả cá nhân chưa được nhận diện.⁽²⁷⁾ Những thông tin có thể nhận diện có thể trở thành thông tin nhận diện nếu có mối liên hệ hợp lý, cần thiết cho việc nhận diện một cá nhân.⁽²⁸⁾ Chính vì vậy, trong báo cáo này Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ đã đưa ra những giải thích rõ ràng hơn về vấn đề trên nhằm giúp các công ti giảm thiểu sự liên kết giữa các dữ liệu được thu thập, để tránh tạo ra các thông tin có thể nhận diện cá nhân.

Mới đây, trong một phán quyết vào ngày 20/5/2020,⁽²⁹⁾ Ủy ban Thương mại Liên bang

Hoa Kỳ đã đưa ra định nghĩa về thông tin cá nhân là bất kì thông tin có thể nhận diện cá thể (individually identifiable information) từ hoặc về một người dùng cá nhân, bao gồm: 1) họ và tên; 2) địa chỉ nhà hoặc địa chỉ vật lý khác, bao gồm tên phố, tên thành phố, thị trấn hoặc thông tin khác về nơi lưu trú của cá nhân, vị trí được xác định dựa trên các thông tin về mạng thuê bao internet hoặc về hệ thống định vị toàn cầu (fine and coarse location – vị trí chính xác và vị trí tương đối); 3) địa chỉ email; 4) công cụ nhận diện lâu dài (persistent identifier) trên máy tính hoặc điện thoại như địa chỉ IP, số serial máy tính, máy điện thoại mà người dùng sở hữu, cookie; 5) ngày tháng năm sinh; 6) ảnh; 7) mã khóa được sử dụng để kiểm soát việc truy cập vào một thiết bị.

Với định nghĩa này, Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ cũng đã cố gắng giới hạn các thông tin được coi là thông tin cá nhân, phù hợp với cách tiếp cận truyền thống của Hoa Kỳ là không làm ảnh hưởng đến các hoạt động thương mại của các chủ thể, cân bằng quyền bảo vệ thông tin cá nhân với các quyền khác, đặc biệt là không muốn việc bảo vệ các thông tin có thể nhận diện cá nhân có thể tạo ra các rào cản thương mại cho các chủ thể kinh doanh.

Là đạo luật được thông qua có sự tham khảo GDPR của Liên minh châu Âu, Đạo

(25). Ủy ban Thương mại Liên bang, *Protecting Consumer Privacy in an Era of Rapid Change*, 2012, tr. 18.

(26). Ủy ban Thương mại liên bang, tldd, tr. 20.

(27). Lydia de la Torre, *What is “Personal Information” under CCPA*, <https://calawyers.org/antitrust-ucl-and-privacy/what-is-personal-information-under-the-california-consumer-privacy-act/>, truy cập 05/8/2020.

(28). Xem thêm: Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldd, tr. 877.

(29). Vụ việc số 1923011: *Tapplock, Inc., In the matter of*, [https://www.ftc.gov/enforcement/cases-](https://www.ftc.gov/enforcement/cases-proceedings/192-3011/tapplock-inc-matter)

[proceedings/192-3011/tapplock-inc-matter](https://www.ftc.gov/enforcement/cases-proceedings/192-3011/tapplock-inc-matter). Theo kết luận của FTC, Công ti Tapplock của Canada đã làm người tiêu dùng thất vọng vì cho rằng ứng dụng khoá kết nối internet của công ti này là an toàn. Ngược lại, công ti này đã không thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ dữ liệu của người tiêu dùng được thu thập qua ứng dụng.

luật của California về quyền riêng tư của người tiêu dùng (California Consumer Privacy Act - sau đây viết tắt là CCPA) cũng đưa ra định nghĩa thông tin cá nhân bao trùm cả thông tin nhận diện cá nhân, thông tin có thể nhận diện cá nhân và cả những thông tin nhằm miêu tả, liên quan đến một cá nhân nào đó hoặc cũng có thể là một gia đình nào đó. Cụ thể, thông tin cá nhân được hiểu là bất kỳ thông tin, mà có thể kết hợp lại một cách hợp lí hoặc có thể liên kết một cách hợp lí theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm nhận diện, liên quan đến, miêu tả một người tiêu dùng cá nhân hoặc một gia đình.⁽³⁰⁾ Ví dụ, thông tin đó có thể bao gồm tên, số thẻ an sinh xã hội, địa chỉ email, đoạn video về cá nhân, những ghi nhận về những sản phẩm bạn đã mua, lịch sử truy cập internet, dữ liệu lưu trữ địa lí, dấu vân tay, những suy luận từ nguồn thông tin cá nhân khác mà có thể tạo ra bản nhận dạng sở thích và cá tính của bạn... Theo phân tích của Lydia de la Torre, một cá nhân được nhận diện (identified) khi cá nhân này được phân biệt với các thành viên khác trong một nhóm người. Một cá nhân có thể được nhận diện (identifiable) khi có thể nhận diện cá nhân này một cách gián tiếp thông qua các công cụ nhận diện.⁽³¹⁾

(30). California vừa thông qua Đạo luật về quyền riêng tư của người tiêu dùng vào năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ 01/01/2020, cung cấp cho người tiêu dùng quyền kiểm soát đối với các thông tin cá nhân mà người kinh doanh thu thập từ họ, https://leginfo.ca.gov/faces/billTextClient.xhtml?bill_id=201920200AB874, truy cập 05/8/2020.

(31). Lydia de la Torre, "What is "Personal Information" under CCPA", <https://calawyers.org/antitrust-ucl-and-privacy/what-is-personal-information-under-the->

Những thông tin liên quan đến một cá nhân hoặc gia đình của cá nhân sẽ được coi là thông tin cá nhân khi thông tin đó được sử dụng với mục đích tạo ra hồ sơ về cá nhân cụ thể. Ngoài ra, những thông tin nhằm miêu tả thói quen, tính cách,... cũng có thể được coi là thông tin cá nhân khi nó dẫn đến việc nhận diện cá nhân đó. Đối với những thông tin đã được công khai bởi cơ quan liên bang, cơ quan tiểu bang hoặc cơ quan địa phương như chứng chỉ nghề nghiệp, xác nhận quyền sở hữu, Luật của California không bảo vệ vì không được coi là thông tin cá nhân. Những dữ liệu được thể hiện theo cách mà người thường không thể hiểu được sẽ không được coi là thông tin cá nhân.⁽³²⁾ Theo đánh giá của một số nhà nghiên cứu, định nghĩa của California về thông tin cá nhân có nội hàm rộng hơn so với định nghĩa của Liên minh châu Âu. Hơn nữa, việc sử dụng thuật ngữ thông tin cá nhân được đánh giá là chứa

[california-consumer-privacy-act/](https://leginfo.ca.gov/faces/billTextClient.xhtml?bill_id=201920200AB874), truy cập 05/8/2020. Có thể hiểu một cách đơn giản là việc nhận diện được hoàn thành thông qua những mảng thông tin (được gọi là công cụ định danh - identifier). Công cụ định danh này bao gồm các thông tin. Các thông tin đó có thể là thông tin định danh trực tiếp và cũng có thể là các thông tin định danh gián tiếp. Công cụ định danh trực tiếp (direct identifier) đối với một cá nhân là tên gọi, đối với một gia đình là địa chỉ nơi ở. Trong một số trường hợp, để định danh được chính xác thì còn cần kết hợp tên gọi với ngày tháng năm sinh, tên của bố mẹ, địa chỉ hoặc ảnh chân dung) để giúp phân biệt với những người có trùng một số thông tin nêu trên. Đối với công cụ định danh gián tiếp (indirect identifier), việc định danh được thực hiện thông qua sự kết hợp của nhiều mảng thông tin khác nhau.

(32). Xem thêm về thông tin cá nhân theo luật của California tại: https://leginfo.ca.gov/faces/codes_displaySection.xhtml?lawCode=CIV§ionNum=1798.140., truy cập 05/8/2020.

đựng nội hàm rộng hơn so với việc sử dụng thuật ngữ dữ liệu cá nhân, theo đó không phải tất cả dữ liệu đều là thông tin và ngược lại không phải tất cả các thông tin đều tồn tại dưới hình thức dữ liệu.⁽³³⁾

Như vậy, có thể thấy, pháp luật của Hoa Kỳ đã có cách hiểu về thông tin cá nhân này mở rộng đáng kể so với trước đây và gần tiệm cận với cách hiểu của Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, pháp luật của Hoa Kỳ, về cơ bản không phân biệt thông tin cá nhân với thông tin cá nhân nhạy cảm giống như trong pháp luật của Liên minh châu Âu.

Căn cứ Điều 76-5 Luật An ninh mạng của Trung Quốc,⁽³⁴⁾ thông tin cá nhân được hiểu là tất cả các thông tin được ghi lại bằng phương tiện điện tử hoặc theo cách thức khác, có thể tự mình hoặc kết hợp với thông tin khác đủ để nhận diện một cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân, thông tin sinh trắc học, địa chỉ, số điện thoại và những thông tin tương tự. Định nghĩa này hướng tới các thông tin nhận diện cá nhân cụ thể. Tuy nhiên, trong Quy định cụ thể của Đạo luật này vào năm 2018, thông tin cá nhân lại được hiểu không chỉ bao gồm những thông tin nhằm nhận diện một cá nhân cụ thể mà còn bao gồm cả những thông

tin phản ánh hoạt động của một cá nhân cụ thể (Điều 3.1).⁽³⁵⁾ Theo đánh giá của Pernot Leplay, với định nghĩa này kèm theo giải thích trong Quy định cụ thể vào năm 2018, pháp luật Trung Quốc có cách hiểu rộng về thông tin cá nhân, bao gồm cả thông tin liên quan đến cá nhân được nhận diện và cá nhân có thể được nhận diện, như trong quy định của Liên minh châu Âu.⁽³⁶⁾

Ngoài ra, dù trong Luật An ninh mạng của Trung Quốc không có quy định về thông tin cá nhân nhạy cảm nhưng trong Quy định cụ thể năm 2018 và trong Hướng dẫn của Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin Trung Quốc lại có sự phân biệt và yêu cầu bảo vệ hơn đối với thông tin cá nhân nhạy cảm.⁽³⁷⁾ Theo định nghĩa trong Quy định cụ thể năm 2018, thông tin cá nhân nhạy cảm được hiểu là các thông tin mà nếu bị tiết lộ, bị cung cấp một cách bất hợp pháp thì có thể gây nguy hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, an ninh của cá nhân hoặc dẫn đến sự phân biệt đối xử (Điều 3.2).⁽³⁸⁾ Quy định cụ thể cũng yêu cầu cơ chế bảo vệ thêm cho thông tin cá nhân nhạy cảm.⁽³⁹⁾ Theo đánh giá của các

(33). Lydia de la Torre, "What is "Personal Information" under CCPA", tldd. Lydia cũng cho rằng tất cả các thông tin, bất kể dạng được lưu, có thể dưới dạng hình ảnh, âm thanh, có thể là ý kiến quan điểm hoặc nhận định cũng có thể được coi là thông tin cá nhân theo quy định của CCPA.

(34). Luật An ninh mạng của Trung Quốc, <https://www.newamerica.org/cybersecurity-initiative/digichina/blog/translation-cybersecurity-law-peoples-republic-china/>, truy cập 06/8/2020.

(35). Quy định cụ thể Luật An ninh mạng của Trung Quốc, <https://www.newamerica.org/cybersecurity-initiative/digichina/blog/translation-chinas-personal-information-security-specification/>, truy cập 08/8/2020.

(36). Emmanuel Pernot Leplay, tldd, tr. 72.

(37). Để hiểu rõ hơn về vai trò của các quy định hướng dẫn trong pháp luật Trung Quốc, xem thêm quan điểm của Emmanuel Pernot Leplay, tldd, tr. 74 - 78

(38). Điều 3.2 Quy định cụ thể năm 2018 (bản dịch tiếng Anh) tại: <https://www.newamerica.org/cybersecurity-initiative/digichina/blog/translation-chinas-personal-information-security-specification/>, truy cập 08/8/2020.

(39). Các điều 5.5, 6.3, 7.1e, 7.3b, 8.3c, 8.4c, 10.4a Quy định cụ thể năm 2018.

nhà nghiên cứu, cơ chế bảo vệ về thông tin cá nhân nhạy cảm của Trung Quốc cũng giống với cơ chế của Liên minh châu Âu, dù không giống về cách hiểu.⁽⁴⁰⁾

Như vậy, từ những nghiên cứu trên, có thể có định nghĩa về thông tin cá nhân là các thông tin có mối liên hệ với cá nhân nhằm nhận diện hoặc có thể nhận diện một cá nhân cụ thể một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Thông tin cá nhân có thể được hiểu theo nghĩa rộng hoặc theo nghĩa hẹp.

Theo nghĩa hẹp, thông tin cá nhân chỉ bao gồm những thông tin nhằm nhận diện một người cụ thể, đó là những thông tin như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, số chứng minh nhân dân, mã số thuế...

Theo nghĩa rộng, thông tin cá nhân còn bao gồm những thông tin miêu tả hoặc liên quan đến cá nhân có thể nhận diện được. Ví dụ những thông tin miêu tả về hình dáng của cá nhân, về sở thích của cá nhân, về giải trí, văn hóa, quan điểm cá nhân, lịch sử mua bán, tình hình tài chính... Theo đó, một cá nhân có thể được nhận diện một cách gián tiếp thông qua việc kết hợp các thông tin này.

Với các cách hiểu này thì thông tin cá nhân phải đáp ứng hai điều kiện sau:

Thứ nhất, thông tin đó phải có mối liên hệ với cá nhân. Nếu thông tin không có mối liên hệ với cá nhân thì thông tin đó sẽ không được coi là thông tin cá nhân. Ví dụ, thông tin liên quan đến lớp học, trường học, bạn bè, sở thích, hồ sơ bệnh án... được coi là

những thông tin có mối liên hệ với cá nhân. Để được coi là thông tin cá nhân, trước tiên thông tin đó phải có mối liên hệ với cá nhân. Đây là điều kiện cần.

Thứ hai, thông tin đó phải hướng tới việc nhận diện cá nhân. Đây là điều kiện đủ để xác định thông tin cá nhân. Một thông tin có mối liên hệ với cá nhân nhưng không giúp nhận diện cá nhân thì sẽ không được coi là thông tin cá nhân. Nói cách khác, những thông tin dù có mối liên hệ với cá nhân nhưng không giúp nhận diện được cá nhân thì không được coi là thông tin cá nhân. Ví dụ, các thông tin liên quan đến sở thích, trường học, hồ sơ bệnh án nếu được vô danh hóa để không thể nhận diện được chủ thể thông tin (anonymous data - deidentify information) thì sẽ không phải là thông tin cá nhân.

3. Khái niệm thông tin cá nhân trong quy định pháp luật của Việt Nam

Pháp luật Việt Nam đã có định nghĩa về thông tin cá nhân. Theo đó, thông tin cá nhân được hiểu là thông tin gắn với việc xác định danh tính của một người cụ thể (Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015). Tuy nhiên, ngoài định nghĩa này, pháp luật Việt Nam không có giải thích rõ hơn về thông tin cá nhân và cũng không có quy định về thông tin cá nhân nhạy cảm.

Có thể thấy, cách hiểu về thông tin cá nhân của pháp luật Việt Nam có những điểm tương đồng so với cách hiểu về thông tin cá nhân của các nước được phân tích nêu trên. Theo đó, thông tin cá nhân được hiểu là các thông tin liên quan đến cá nhân, cụ thể là liên quan đến việc xác định danh tính của một người cụ thể, theo cách tiếp cận hẹp về

(40). Emmanuel Pernot Leplay, *ltdđ*, tr. 96. Tác giả lí giải cho sự khác nhau này là do việc xây dựng khái niệm thông tin cá nhân nhạy cảm của Trung Quốc dựa trên cơ sở về nguy cơ của thông tin đó (risk based definition).

thông tin cá nhân. Tuy nhiên, định nghĩa này chưa thực sự rõ ràng để thực thi.

Trước hết là thuật ngữ “danh tính”. Hiện nay, pháp luật Việt Nam không có định nghĩa về danh tính của một người. Theo định nghĩa của Từ điển tiếng Việt “danh tính” được hiểu là “họ và tên”.⁽⁴¹⁾ Căn cứ vào định nghĩa này thì thông tin cá nhân là những thông tin gắn liền với việc xác định họ và tên của một người cụ thể. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng thông tin cá nhân bao gồm những thông tin khác, khi liên hệ với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền đối với đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình thì thông tin cá nhân có thể bao gồm thông tin liên quan đến đời sống cá nhân (tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc địa chỉ email), bí mật cá nhân hoặc gia đình, bí mật thư tín.⁽⁴²⁾ Tuy nhiên, cách hiểu này chưa thực sự thuyết phục vì chưa giúp phân biệt giữa thông tin cá nhân và đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

Có thể thấy, bên cạnh thông tin cá nhân, pháp luật Việt Nam còn bảo vệ cả đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trong khi lại chưa có giải thích rõ ràng về những quyền này. Do

vậy, chỉ có thể hiểu một cách gián tiếp các quyền này thông qua cách hiểu về bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em, được quy định tại Điều 33 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Trẻ em. Cụ thể, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em được hiểu chung là các thông tin về tên, tuổi, đặc điểm nhận dạng cá nhân; thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong bệnh án; hình ảnh cá nhân; thông tin về các thành viên trong gia đình, người chăm sóc trẻ em; tài sản cá nhân; số điện thoại; địa chỉ thư tín cá nhân; địa chỉ, thông tin về nơi ở, quê quán; địa chỉ, thông tin về trường, lớp, kết quả học tập và các mối quan hệ bạn bè của trẻ em; thông tin về dịch vụ cung cấp cho cá nhân trẻ em. Với định nghĩa này, có thể thấy thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em cũng có thể được coi là thông tin cá nhân trong một số trường hợp.

Về mặt lí luận, bí mật cá nhân là tổng thể các quan hệ quá khứ, các thông tin liên quan đến cá nhân mang tính chất chi phối các quan hệ cụ thể của cá nhân mà nếu bị bộc lộ sẽ gây ra những bất lợi cho cá nhân hoặc dễ gây sự hiểu lầm ở các chủ thể khác trong khi bản chất của yếu tố bí mật cá nhân không gây ra bất kì thiệt hại nào cho các chủ thể khác.⁽⁴³⁾ Như vậy, bí mật cá nhân có thể được coi là thông tin cá nhân nếu đáp ứng hai điều kiện cấu thành của thông tin cá nhân. Nói cách khác, bí mật cá nhân không

(41). Viện Ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, 2003, <https://drive.google.com/file/d/0BzJvm5J8CAqSYkFZeFc4OGkxeFU/view>, truy cập 06/8/2020.

(42). Le Ton Viet, Russin & Vecchi và cộng sự, “Data Protection View in Vietnam: Overview”, *Practical Law, Thomson Reuters*, 2019, <https://www.amchamvietnam.com/wp-content/uploads/2019/05/Data-Protection-in-Vietnam-Overview-April-2019.pdf>, truy cập 08/8/2020.

(43). Phùng Trung Tập, “Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 2/2018, <https://kiemsat.vn/quyen-ve-doi-song-rieng-tu-bi-mat-ca-nhan-bi-mat-gia-dinh-49898.html>, truy cập 06/8/2020.

phải lúc nào cũng là thông tin cá nhân nếu không đáp ứng điều kiện đủ về thông tin cá nhân. Nếu bí mật cá nhân không giúp cho việc nhận diện cá nhân thì sẽ không được coi là thông tin cá nhân. Tuy nhiên, thông tin cá nhân sẽ trở thành bí mật cá nhân khi xem xét trong một mối quan hệ cụ thể nào đó. Đây là những thông tin mà nếu để lộ thì có thể gây ra những bất lợi hoặc hiểu lầm cho cá nhân chủ thể thông tin. Bí mật cá nhân cũng có thể bao gồm các thông tin mà nếu tiết lộ thì có thể làm ảnh hưởng đến quyết định hoặc hành vi của những người trong mối quan hệ hoặc việc tiết lộ thông tin đó cũng có thể mang lại nguy cơ làm thay đổi hành vi của chủ thể trong cuộc. Ví dụ, thông tin cá nhân liên quan đến tình hình tài chính của một cá nhân sẽ được coi là bí mật cá nhân nếu việc bị tiết lộ có thể gây bất lợi hoặc hiểu lầm cho cá nhân. Tương tự, thông tin liên quan đến sức khỏe của cá nhân cũng có thể được coi là bí mật cá nhân.

Đối với thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của cá nhân, thông tin này được coi là thông tin cá nhân bởi đời sống riêng tư của cá nhân được hiểu là tập hợp các yếu tố tạo thành nét riêng đặc thù, độc lập, không thể trộn lẫn và mang dấu ấn của riêng cá nhân, không thể trộn lẫn với người khác.⁽⁴⁴⁾ Khi đó, thông tin về đời sống riêng tư cá nhân bao gồm các thông tin mang tính riêng tư, thể hiện một cách chi tiết, cụ thể về cuộc sống của cá nhân, của một nhóm cá nhân hoặc những thông tin đặc trưng khác có thể tác động lên cá nhân, các cá nhân đó. Với

cách hiểu này thì đời sống riêng tư của cá nhân sẽ là thông tin cá nhân vì mang đặc điểm riêng biệt của cá nhân, do đó có thể giúp nhận diện được cá nhân.

Quay trở lại định nghĩa về thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc sử dụng từ “gắn” trong định nghĩa chưa giúp xác định rõ được về thông tin cá nhân. Theo định nghĩa tại Từ điển tiếng Việt, từ “gắn” là chỉ sự dính chặt vào với nhau giữa hai hay nhiều vật, thành tố, bộ phận, mảng, khối.⁽⁴⁵⁾ Nếu sử dụng từ “gắn” hay “gắn với” trong định nghĩa này thì có thể hiểu các thông tin này có quan hệ chặt chẽ, không tách rời với việc xác định danh tính của một người cụ thể. Cách hiểu này khiến cho việc xác định những thông tin “gắn với việc xác định danh tính” là không dễ dàng. Nếu không có giải thích rõ hơn về từ “gắn” thì sẽ khó có thể xác định được nội hàm của thông tin cá nhân hay nói cách khác, sẽ khó có thể xác định được những thông tin được coi là thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Việc sử dụng từ “gắn”, cho thấy thông tin đó và việc định danh một cá nhân có mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời với nhau nhưng lại không rõ là liệu thông tin cá nhân có bao gồm các thông tin có thể nhận diện được một cá nhân cụ thể (identifiable information) hay chỉ giới hạn ở thông tin nhận diện cá nhân cụ thể

(45). Trong Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, từ “gắn” có 3 nghĩa: 1) Làm cho những khối, mảnh chất rắn dính chặt vào với nhau bằng một chất dính, khi khô thì cứng lại; 2) Làm cho được giữ chặt ở một vị trí cố định trên một vật khác, liên thành một khối với vật đó; 3) Cài, đính; 4) Có quan hệ hoặc làm cho có quan hệ chặt chẽ, không tách rời nhau.

(44). Phùng Trung Tập, tldd.

(identified information). Với cách hiểu trên, có thể suy đoán đó là các thông tin giúp nhận diện cá nhân cụ thể, giống cách tiếp cận của Hoa Kỳ.

Định nghĩa về thông tin cá nhân của Việt Nam cũng không thể hiện rõ được trường hợp cần phải có sự kết hợp giữa các thông tin để xác định được danh tính, thay vì nếu để thông tin đơn lẻ thì khó có thể xác định. Ví dụ các thông tin về hình dáng, màu mắt, sở thích, cá tính, xu hướng tâm lý, thói quen... nếu để riêng lẻ sẽ khó xác định được danh tính người cụ thể nhưng nếu kết hợp với nhau và kết hợp với các thông tin khác thì lại có thể giúp nhận diện một cá nhân.

Như vậy, nếu theo cách dịch thông thường thì thuật ngữ thông tin cá nhân của Việt Nam có nội hàm hẹp hơn, vì nó chỉ liên quan đến các thông tin nhận diện một người cụ thể (theo cách tiếp cận của Hoa Kỳ). Định nghĩa này không thể hiện rõ việc thông tin cá nhân có bao gồm các thông tin có thể nhận diện được cá nhân thông qua việc kết hợp các thông tin rời rạc khác, nhằm giúp nhận diện cá nhân một cách gián tiếp, như trong quy định của Liên minh châu Âu và của Trung Quốc. So với cách hiểu về thông tin cá nhân của Hoa Kỳ, của Liên minh châu Âu và của Trung Quốc thì định nghĩa về thông tin cá nhân của Việt Nam hiện nay còn chưa rõ ràng. Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình trạng này là pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có giải thích, hướng dẫn cụ thể về việc xác định thông tin cá nhân. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc cho thấy, các nước này đều có giải thích, hướng dẫn khá kỹ về thông tin cá nhân.

4. Đề xuất hoàn thiện khái niệm thông tin cá nhân trong quy định pháp luật của Việt Nam

Trên cơ sở so sánh pháp luật của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc, có thể thấy các hệ thống pháp luật này đang dần tiệm cận với nhau và nhằm hướng tới sự hài hoà hóa pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, đặc biệt là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại xuyên quốc gia.⁽⁴⁶⁾ Việc hoàn thiện khái niệm thông tin cá nhân là một trong những nhiệm vụ cấp thiết hiện nay bởi làm rõ được khái niệm này thì mới có thể triển khai được một cách hiệu quả cơ chế bảo vệ bí mật thông tin cá nhân ở Việt Nam. Khi đó, các quy định về bảo vệ thông tin cá nhân của Luật An toàn thông tin mạng mới thực sự đi vào cuộc sống. Để hoàn thiện khái niệm thông tin cá nhân, cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, xác định rõ nội hàm của thông tin cá nhân, làm rõ thông tin cá nhân bao gồm những gì? Về vấn đề này, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của các quốc gia khác.⁽⁴⁷⁾ Các định nghĩa của Liên minh châu

(46). Hiện nay, các nhà nghiên cứu cũng đang hướng tới việc xây dựng một khái niệm mới về thông tin cá nhân để làm hài hoà hoá cách hiểu trong pháp luật của Hoa Kỳ và của Liên minh châu Âu, Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldd, tr. 909 - 916.

(47). Ngoài trừ Trung Quốc vì Luật An ninh mạng của nước này đưa ra định nghĩa thông tin cá nhân theo cách tiếp cận hẹp, trong khi đó các văn bản hướng dẫn lại tiếp cận theo hướng mở rộng định nghĩa. Làm như vậy sẽ đi ngược lại với nguyên tắc pháp luật của Việt Nam, theo đó văn bản dưới luật sẽ không thể bổ sung, sửa đổi nội dung quy định của đạo luật, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Âu và Hoa Kỳ theo đánh giá của một số nhà nghiên cứu, đều không phải là phương án tối ưu nhất.⁽⁴⁸⁾ Có thể thấy rằng việc xác định thông tin cá nhân của Liên minh châu Âu là khá rộng, còn cách hiểu của pháp luật Hoa Kỳ cũng chưa thật sự thống nhất và chưa thực sự bảo vệ thông tin cá nhân.⁽⁴⁹⁾ Theo quan điểm của một số chuyên gia trong lĩnh vực này, một định nghĩa tốt về thông tin cá nhân sẽ là sự dung hoà giữa hai cách tiếp cận.⁽⁵⁰⁾ Khi đó, thông tin cá nhân sẽ được chia thành hai loại, thông tin nhận diện và thông tin có thể nhận diện cá nhân như trong cách tiếp cận của Liên minh châu Âu, để không bỏ sót các thông tin có thể nhận diện cá nhân khi các thông tin này có mối liên hệ hợp lý đến việc nhận diện cá nhân. Việc phân loại như vậy sẽ nhằm xác định cơ chế xử lý dữ liệu khác nhau đối với hai loại thông tin, theo nguyên tắc không thể áp dụng cơ chế xử lý dữ liệu đối với thông tin có thể nhận diện giống như đối với thông tin nhận diện cá nhân như trong pháp luật của Liên minh châu Âu bởi những nguy hại mà việc lộ thông tin này gây ra cho cá nhân sẽ không nghiêm trọng như trường hợp thông tin nhận diện cá nhân.

Thứ hai, hoàn chỉnh lại khái niệm thông tin cá nhân nhằm thể hiện rõ bản chất của thông tin cá nhân. Để làm được điều này, cần giải thích rõ thuật ngữ “danh tính” của một người cụ thể trong pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, để có thể hiểu rõ được vai

trò của thông tin cá nhân và phân biệt thông tin cá nhân với các thông tin khác. Quan điểm cá nhân cho rằng nên sử dụng thuật ngữ “nhận diện” thay thế cho thuật ngữ “danh tính”, với ý nghĩa là thông tin này giúp ta nhận ra, chỉ ra được một người cụ thể, phân biệt người đó với người khác hoặc những người khác. Với việc sử dụng thuật ngữ này, kèm theo cách tiếp cận được đề xuất ở trên và những kinh nghiệm rút ra từ việc phân tích khái niệm thông tin cá nhân của các quốc gia ở trên, có thể định nghĩa “thông tin cá nhân là thông tin mà có thể tự mình hoặc kết hợp với các thông tin khác, nhận diện một cá nhân cụ thể hoặc có thể nhận diện một cá nhân cụ thể”. Định nghĩa này sẽ giúp xác định thông tin cá nhân bao gồm cả thông tin nhận diện và thông tin có thể nhận diện để phù hợp với xu hướng chung hiện nay về xác định thông tin cá nhân. Đây cũng là yêu cầu đặt ra cho pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân của các quốc gia hiện nay để hướng tới xây dựng cơ chế bảo vệ thông tin cá nhân phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.⁽⁵¹⁾

Thứ ba, nghiên cứu việc bổ sung khái niệm về thông tin nhạy cảm và cơ chế bảo vệ thông tin cá nhân nhạy cảm. Hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có định nghĩa và cơ chế bảo vệ thông tin nhạy cảm. Tuy nhiên, học tập kinh nghiệm của Liên minh châu Âu và Trung Quốc, Việt Nam cũng nên xây dựng khái niệm về thông tin nhạy cảm và cơ chế

(48). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldđ, tr. 905.

(49). Emmanuel Pernot Leplay, tldđ, tr. 82.

(50). Paul M. Schwartz, Daniel J. Solove, tldđ, tr. 909.

(51). Xem thêm về yêu cầu liên quan đến việc chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới trong pháp luật của Liên minh châu Âu và của Trung Quốc tại: Emmanuel Pernot Leplay, tldđ, tr. 103 - 106.

bảo vệ thông tin nhạy cảm. Chúng ta có thể xây dựng khái niệm về thông tin cá nhân nhạy cảm dựa trên cơ sở mức độ tác động của thông tin này khi bị lộ đến cá nhân theo kinh nghiệm của Trung Quốc. Khi đó, thông tin cá nhân nhạy cảm có thể được hiểu là thông tin mà nếu bị lộ có thể gây nguy hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, an ninh của cá nhân hoặc dẫn đến sự phân biệt đối xử. Việc xác định các thông tin cá nhân nhạy cảm sẽ giúp hình thành cơ chế bảo vệ chặt chẽ với các biện pháp xử lý mạnh mẽ hơn đối với các thông tin cá nhân khác.

Cuối cùng, xây dựng hướng dẫn về cách hiểu thông tin cá nhân và có thể xây dựng danh mục minh họa nhưng không giới hạn về thông tin cá nhân. Đây là một giải pháp quan trọng giúp cho việc thực thi pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân được hiệu quả trong thực tiễn. Bộ Thông tin và truyền thông và các cơ quan có liên quan cần thống nhất xây dựng hướng dẫn về xác định thông tin cá nhân trong đó nêu ra các ví dụ minh họa một cách rõ ràng, dễ hiểu cho người dân cũng như cho các cơ quan thực thi pháp luật. Các hướng dẫn này sẽ giúp pháp luật Việt Nam có được sự rõ ràng hơn trong cách hiểu về thông tin cá nhân, giúp bảo vệ có hiệu quả thông tin cá nhân ở Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNCD, *Data Protection and Privacy Legislation worldwide*, https://unctad.org/en/Pages/DTL/STI_and_ICTs/ICT4D-Legislation/eCom-Data-Protection-Laws.aspx
2. David H. Flaherty, “On the utility of constitutional rights to privacy and data protection”, *Case Western Reserve Law Review*, Vol 41, Issue 3, 1991.
3. Tổ chức về Quyền riêng tư quốc tế (Privacy International - PI) và Trung tâm Công nghệ, Luật thuộc Trường Đại học Hồng Kông (HKU), *Báo cáo về Quyền riêng tư*, 201.
4. William M. Beaney, “The right to privacy and American law”, *Law and contemporary problems*, 1966, tr. 253-271.
5. Steven Chabinsky, F.Paul Pittman, *Reconciling Personal Information in the United States and European Union*, *California Law Review, Inc*, Vol.102, 2014.
6. Emmanuel Pernot-Leplay, “China’s Approach on Data Privacy Law: A third way between the U.S. and the E.U.?” *Penn State Journal of Law & International Affairs*, vol 8:1, 5/2020.
7. Ủy ban Thương mại Liên bang, *Protecting Consumer Privacy in an Era of Rapid Change*, 2012.
8. Lydia de la Torre, What is “Personal Information” under CCPA”, Lydia de la Torre, What is “Personal Information” under CCPA”, <https://calawyers.org/anti-trust-ucl-and-privacy/what-is-personal-information-under-the-california-consumer-privacy-act/>
9. Le Ton Viet, Russin & Vecchi và cộng sự, “Data Protection View in Vietnam: Overview”, *Practical Law, Thomson Reuters*, 2019.
10. Phùng Trung Tập, “Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 2/2018, <https://kiem-sat.vn/quyen-ve-doi-song-rieng-tu-bi-mat-ca-nhan-bi-mat-gia-dinh-49898.html>